

DANH MỤC

Ngành đúng – phù hợp, ngành gần và ngành khác

I. CHUYÊN NGÀNH CHĂN NUÔI

- 1. Ngành đúng – phù hợp:** Chăn nuôi, Chăn nuôi – Thú y, Thú y, Dược thú y, Công nghệ sản xuất thức ăn.
- 2. Ngành gần:** Công nghệ sinh học, Nông học, và Phát triển nông thôn... phải học bổ sung kiến thức các học phần sau

STT	Môn học bổ sung	Tín chỉ
1	Dinh dưỡng động vật	2
2	Sinh lý động vật	3
3	Giải phẫu động vật A	3
4	Di truyền động vật	2

II. CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG

- 1. Ngành đúng – phù hợp:** Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Nông học, Di truyền và chọn giống cây trồng, Làm vườn, Bảo vệ thực vật.
- 2. Ngành gần** Gồm 3 nhóm:

Nhóm 1: Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp, Sinh kỹ thuật nông nghiệp, Nông hoá thổ nhưỡng.

Nhóm 2: Sinh học, Sư phạm Sinh học, Công nghệ sinh học, Lâm nghiệp, Lâm học, Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng, Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Khuyến nông, Khuyến nông và phát triển nông thôn, Phát triển nông thôn, Môi trường, Khoa học đất.

Nhóm 3: Công nghệ sinh học thực phẩm, Công nghệ thực phẩm, Bảo quản chế biến.

Các môn học bổ sung kiến thức bao gồm:

STT	Mã số	Tên môn học	Số TC	Nhóm ngành		
				1	2	3
1	PPH301	Sinh lý thực vật	3			x
2	SOI304	Thổ nhưỡng	2			x
3	CUL536	Canh tác học	2			x
4	GEO301	Khí tượng nông nghiệp	2			x
5	GEN302	Di truyền thực vật đại cương	3			x
6	CUL506	Nguyên lý chọn tạo giống cây trồng	3			x
7	COA501	Phương pháp thí nghiệm	2			x
8	SOI305	Phân bón	2			x
9	CUL530	Cây lương thực	3	x	x	x
10	CUL533	Cây công nghiệp	3	x	x	x
11	CUL512	Cây ăn quả	3	x	x	x
12	CUL509	Cây rau	2		x	x

STT	Mã số	Tên môn học	Số TC	Nhóm ngành		
				1	2	3
13	CUL505	Côn trùng nông nghiệp	2		x	x
14	CUL504	Bệnh cây đại cương	2		x	x
15	CUL507	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	2			x

III. CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Ngành đúng – phù hợp: Quản lý giáo dục

2. Ngành gần và ngành khác: Tốt nghiệp đại học các ngành không phải ngành đúng phải học bổ sung kiến thức 6 học phần sau:

STT	Học phần bổ sung kiến thức	Số tín chỉ
1	- Giáo dục học	3
2	- Tâm lý học	3
3	- Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục	2
4	- Đại cương về quản lý giáo dục	2
5	- Xã hội học giáo dục	2
6	- Tổ chức khoa học lao động của người cán bộ quản lý	2

IV. CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Ngành đúng – phù hợp: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

2. Ngành gần: Khoa học môi trường, Kỹ thuật tài nguyên nước, Khoa học đất, Lâm sinh, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Quản lý đất đai, Sinh thái học... phải học bổ sung kiến thức các học phần sau:

STT	Tên môn học*	Số tín chỉ
1	Phương pháp phân tích các thông số môi trường	2
2	Cơ sở khoa học môi trường	2
3	Sinh thái học môi trường	2

3. Ngành khác: Người tốt nghiệp đại học các ngành không thuộc ngành đúng và ngành gần phải học bổ sung kiến thức các học phần sau

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Phương pháp phân tích các thông số môi trường	2
2	Cơ sở khoa học môi trường	2
3	Sinh thái học môi trường	2
4	Quản lý chất thải rắn	2
5	Đánh giá tác động môi trường	2
6	Quy hoạch môi trường	2
7	Kinh tế tài nguyên môi trường	2
8	Luật và chính sách môi trường	2
9	Bảo tồn đa dạng sinh học	2
10	Quan trắc và phân tích số liệu môi trường	2
11	Ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	2